

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THẾ
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số: 29/2022/HNGĐ-ST

Ngày 31/8/2022

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Ngô Phiên.

2. Ông Đỗ Ngọc Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Xuân Tin – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Hội -Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXX-ST ngày 15 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11/8/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Bình M, sinh năm 1980 (Có mặt).

Nơi cư trú: TDP Cả Trống, thị trấn Phồn Xương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1996 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: TDP Gia Lâm, thị trấn Bồ Hạ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai và tại phiên tòa phía nguyên đơn là Nguyễn Bình M trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Bình M kết hôn cùng chị Nguyễn Thị H đăng ký kết hôn ngày 04/8/2020 tại UBND thị trấn Phồn Xương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang là hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn chị H về nhà anh M làm dâu ngày, vợ chồng chung sống với gia đình anh M. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 10 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, dẫn đến thường xuyên bất hòa cãi vã nhau. Chị H bỏ về nhà mẹ đẻ tại TDP Gia lâm, thị trấn Bồ Hạ từ tháng 6/2021 đến nay.

Nay anh M xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh M yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

+ Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

+ Về tài sản, công nợ, nhà đất, ruộng canh tác chung: Anh M xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn, chị Nguyễn Thị H trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị H đều vắng mặt, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Để có cơ sở hợp pháp giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ bằng việc lấy lời khai của bà ngoại chị H là người sống cùng chị H. Tại biên bản lấy lời khai ngày 13/4/2022 bà ngoại chị H là bà Phùng Thị Liên, sinh năm 1960 như sau: Hiện nay chị H không có nhà, chị H vẫn ở cùng ông bà trước khi kết hôn với anh M và sau khi hai vợ chồng mâu thuẫn chị H về nhà ở với bà và mẹ đẻ chị H. Tuy nhiên tháng 03/2022 mẹ đẻ chị H là Lương Thị Thúy đã chết nên chị H ở với bà Liên. Chị H và anh M có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Phồn Xương, huyện Yên Thế. Theo bà Liên sau khi kết hôn vợ chồng chị H, anh M có xảy ra mâu thuẫn, sau đó chị H về nhà bà Liên, từ đó đến nay chị H vẫn ở cùng với bà Liên, chị H thường xuyên đi làm ăn vài ngày mới về nhà một lần. Tòa án đã giao các thông báo và giấy triệu tập cho chị H, bà đã nhiều lần giao cho chị H và bảo chị H lên Tòa giải quyết tuy nhiên chị H nói là vợ chồng không có con chung hay tài sản chung, Tòa giải quyết theo quy định pháp luật thế nào cũng được.

Nay anh M làm đơn yêu cầu ly hôn quan điểm của gia đình đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay anh M giữ nguyên yêu cầu được ly hôn chị H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo quy định pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự, việc chấp hành của bị đơn là không đúng quy định pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án:

Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Bình M được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

- Về án phí: Anh Nguyễn Bình M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh Nguyễn Bình M khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn chị Nguyễn Thị H được Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang thụ lý giải quyết. Do vậy, xác định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về Hôn nhân và gia đình theo Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thế theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chị H được Tòa án tổng đặt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị H là phù hợp quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Bình M và chị Nguyễn Thị H có sự tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Phồn Xương, huyện Yên Thế ngày 04/8/2020. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn anh M, chị H chung sống hòa thuận hạnh phúc một thời gian ngắn, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, chị H đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 6/2021. Vợ chồng đã chính thức sống ly thân từ tháng 6 năm 2021 cho đến nay, mỗi người một nơi, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Căn cứ vào lời khai của bà ngoại chị H là bà Phùng Thị Liên và qua kết quả xác minh tình trạng hôn nhân tại UBND thị trấn Phồn Xương, huyện Yên Thế và tại TDP Gia Lâm, thị trấn Bồ Hạ thấy phù hợp với lời trình bày của anh M. Hội đồng xét xử thấy rằng có đủ căn cứ khẳng định anh M và chị H đã không còn chung sống với nhau một thời gian dài, giữa hai vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm đến nhau, mâu thuẫn cũng đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả, do vậy tình trạng hôn nhân của anh M và chị H đã đến mức trầm trọng, không thể khắc phục được, đời sống chung thực tế đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết vụ án chị H cố tình trốn tránh không đến Tòa án làm việc và hòa giải, không trình bày quan điểm gì, có thể thấy chị H không có mong muốn đoàn tụ, không có nguyện vọng để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xử cho anh M được ly hôn chị H là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Bình M và chị Nguyễn Thị Hồng không có con chung. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản, công nợ, nhà đất, ruộng canh tác chung: Anh M xác định vợ chồng không có. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Quan điểm đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án anh Nguyễn Bình M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Bình M được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

- Về án phí: Anh Nguyễn Bình M phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh M đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0008708 ngày 15/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thế thu.

- Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND Tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Thế;
- Chi cục THADS huyện Yên Thế;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Phồn Xương, huyện Yên Thế;
- Lưu: HS+VP

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Tuấn

